

Vai trò giáo dục trong việc định hướng đô thị hóa và tiếp cận giáo dục của người di cư tại Thành phố Hồ Chí Minh

Phan Thanh Sơn

Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

TÓM TẮT

Giáo dục đào tạo nguồn nhân lực là yếu tố đóng vai trò quan trọng trong định hướng đô thị hóa và sự phát triển kinh tế của một quốc gia. Thành phố Hồ Chí Minh một trung tâm kinh tế trọng điểm của đất nước, mỗi năm nhiều dòng người di cư từ các tỉnh thành đến đây với nhiều mục đích khác nhau. Vấn đề này gây khó khăn tại nơi đến trong việc làm sao đáp ứng cho những đối tượng này tiếp cận các dịch vụ xã hội một cách tốt nhất. Thông qua những nghiên cứu làm cơ sở cho việc tổng hợp, phân tích những khía cạnh của vấn đề trong di cư và giáo dục theo bối cảnh xã hội hiện nay. Từ đó cho thấy được tầm quan trọng của việc giáo dục người di cư cung cấp nguồn nhân lực cho thị trường kinh tế, đồng thời kiến tạo xã hội văn minh, ổn định và phát triển.

Từ khóa: di cư, giáo dục, đô thị hóa, nguồn nhân lực

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đô thị hóa là một quá trình tập trung dân cư đông tại một điểm, nói rộng hơn thì là một quá trình không gian phức tạp chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ nông thôn sang thành thị sử dụng dẫn đến những thay đổi về cấu trúc, chức năng, động lực của hệ sinh thái cùng các định chế xã hội khác [1]. Tại các thế giới thứ ba trong đó có Việt Nam quá trình đô thị hóa này diễn ra với tốc độ nhanh chóng và mạnh mẽ, từ các vùng nông thôn, làng mạc, ... đã có sự chuyển dịch về cơ cấu kinh tế, môi trường tự nhiên. Các nhà máy, khu công nghiệp ngày càng tập trung phát triển kinh tế tại các vùng này, ngõ hầu đáp ứng nhu cầu sản xuất và mở ra cơ hội việc làm cho một lực lượng lớn lao động Việt Nam.

Quá trình đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ đã thu hút lượng lớn dòng người di cư từ nơi khác đến mưu sinh kiếm sống, cụ thể tập trung tại các đô thị quy mô sầm uất, nơi có nhiều nhà máy, xí nghiệp, trung tâm kinh tế phát triển. Chính chuyển dịch cơ cấu dân số như thế đã làm cho dân số thành thị ngày một tăng nhanh. Theo thống kê dân số nước ta hơn 97 triệu dân, trong đó dân số khu vực thành thị ở Việt Nam năm 2020 là 36,727.248 người, chiếm 37.7%; ở khu vực nông thôn là 61,199.388 người, chiếm 62.3% [2], so với năm 2019 thì con số này đã có thay đổi rõ rệt, bình quân tăng hơn 1 triệu người. Thực tế cho thấy số lượng người dân thành thị ngày một theo xu hướng tăng, hơn hết nước ta có hai đô thị trọng điểm lớn nhất là Hà Nội và Thành

Tác giả liên hệ: Phan Thanh Sơn
Email: minhtrong1096@gmail.com

phố Hồ Chí Minh, nơi có tiềm năng phát triển kinh tế trọng điểm của đất nước, mở ra cơ hội việc làm cho lượng lớn người lao động Việt Nam. Chính vì thế mà trong những năm gần đây các dòng người di cư ồ ạt đổ về các vùng đô thị này đông hơn, cụ thể: theo thống kê 2019 thì mật độ dân số của nước ta là 290 người/km², tăng 31 người/km² so với năm 2009. Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh là hai địa phương có mật độ dân số cao nhất cả nước, tương ứng là 2,398 người/km² và 4,363 người/km² [3].

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm phát triển kinh tế lớn của cả nước nói chung và khu vực Đông Nam Bộ, Nam Bộ nói riêng. Với tổng diện tích 2,061 km², đơn vị hành chính chia làm 19 quận và 5 huyện, nhưng hiện nay Chính phủ phê duyệt Thành phố Thủ Đức trực thuộc Thành phố Hồ Chí Minh tức là hợp chung 3 Quận gồm Quận Thủ Đức, Quận 2 và Quận 9 thành một đơn vị hành chính. Là một đô thị lớn với nhiều tiềm năng phát triển trong các lĩnh vực, chính vì vậy tại nơi đây đã thu hút một lực lượng dòng người di cư từ nơi khác đến sinh sống và làm việc. Theo thống kê dân số của Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay có hơn 9 triệu dân đang sinh sống tại đây, trong đó dân số thành thị chiếm 7,125.494 người, dân số nông thôn chiếm 1,867.589 người, mật độ dân số lớn nhất cả nước 4,292 người/km² [4]. Tuy nhiên đây chỉ là con số được thống kê theo diện đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú, đối với những người chưa đăng ký thì con số này có thể cao hơn. Phần lớn dân số tại Thành phố Hồ Chí Minh là những người di cư từ các tỉnh đến sinh sống, tập trung đông tại các quận, huyện vùng ven như: Quận 7, 9, 12, Thủ Đức, Bình Tân, huyện Bình Chánh, Hóc Môn,... nơi có nhiều khu công nghiệp, công ty sản xuất. Dân

số tập trung đông gây sức ép cho địa phương nơi đến, nhiều khó khăn cần giải quyết trong việc tiếp cận các dịch vụ cho người dân di cư. Vấn đề nhà ở đang là vấn đề các nhà lãnh đạo xem xét thực hiện đáp ứng nhu cầu cho ăn ở đảm bảo vệ sinh và ổn định xã hội, tuy đã có những bước tiến triển tốt nhưng hiện nay theo thống kê dân số và nhà ở tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2019: trong tổng số 2,5 triệu hộ dân cư, vẫn còn 39 hộ không có nhà ở; trung bình cứ 100,000 hộ dân cư thì có khoảng 2 hộ không có nhà ở, tình trạng hộ không có nhà ở đang dần được cải thiện trong 10 năm, từ mức 0.9 hộ/10,000 hộ vào năm 2009 đến nay còn 0.2 hộ/10,000 hộ năm 2019 [3]. Cùng với các vấn đề nhà ở khác tại nơi đến là công tác quản lý hành chính, tạm trú cho người di cư còn gặp khó khăn, vì nhiều hộ đến ở nhưng không khai báo tại cơ quan chức năng, các chủ quản nhà trọ còn thiếu tính trung thực,...

Phân bố dân số không đồng đều giữa nông thôn và thành thị khó khăn trong vấn đề tiếp cận các dịch vụ xã hội cho dòng người này đặc biệt là vấn đề tiếp cận giáo dục của người di cư. Nhiều người di cư đến các đô thị nhưng vẫn thiếu việc làm, bởi lẽ với tiến độ khoa học phát triển ngày nay cần có đội ngũ lao động có tay nghề, trình độ cao để đáp ứng nhu cầu sản xuất, nhưng phần lớn các dòng người di cư thường thì có trình độ học vấn không cao chủ yếu vẫn là làm các công việc hoạt động sức lực tay chân nhiều. Chính vì thế để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế cũng như yêu cầu về việc làm hiện nay, đối với lĩnh vực giáo dục cần xác lập mô hình giáo dục cho học sinh, sinh viên phù hợp với những nhu cầu xã hội đảm bảo vấn đề sinh viên tốt nghiệp ra trường có việc làm. Đồng thời nâng cao vai trò, chức năng của giáo dục trong quá trình

đô thị hóa, bồi dưỡng phổ cập, đào tạo nâng cao tay nghề cho những người di cư lao động nhằm phục vụ cho sản xuất và việc làm. Trên phương diện đó, trong bài viết này dựa theo những nguồn tư liệu sơ cấp và thứ cấp tổng hợp, phân tích làm sáng rõ vấn đề trong bối cảnh kinh tế-xã hội hiện nay.

2. MỘT SỐ KHÁI NIỆM LIÊN QUAN

Đô thị hóa (*urbanization*) là quá trình hình thành và phát triển về mặt định tính và định lượng khi lượng dân cư di chuyển từ nông thôn đổ về thành thị [5].

Giáo dục (*educational*) là một hiện tượng xã hội, các hiện tượng xã hội, các mối quan hệ giữa người với người đều có tác động đến giáo dục con người cá thể trong xã hội. Những xã hội phát triển đến một mức độ nhất định thì chính xã hội có nhu cầu tổ chức việc giáo dục những thành viên trong xã hội thành một hoạt động tự giác, có mục đích, có hệ thống, ... của thế hệ trước đến thế hệ sau nhằm hình thành và phát triển những phẩm chất, năng lực, ... đáp ứng cho nhu cầu xã hội [6].

Di cư (*migration*) là một vấn đề phức tạp, theo Ross.J.A: di cư là một sự di chuyển địa lý bao gồm sự thay đổi nơi cư trú thông thường giữa các khu vực thống kê hoặc chính trị xác định, hoặc giữa các khu vực cư trú của các loại khác nhau [7]. Tại Việt Nam cũng có nhiều định nghĩa về vấn đề này, di cư hay di dân nói chung là sự di chuyển của một nhóm dân cư đến một tỉnh, miền hay một nước khác để sinh sống. Có hai loại hình di cư cơ bản là: di cư nội địa và di cư quốc tế [8]. Tùy thuộc vào thời người đó ở mà chia làm di cư dài hạn hoặc ngắn hạn, mùa vụ, ... Theo tổ chức Liên Hợp Quốc về khuyến nghị thời gian lưu trú của người di cư: nghị thời gian lưu trú

dự kiến là hơn một năm với mục đích công việc để di cư lâu dài và một năm hoặc ít hơn một năm đối với người di cư tự do. Tương tự, nếu một người vẫn ở một quốc gia khác mà không có danh tính hợp pháp trong thời gian một năm hoặc ít hơn được gọi là người tị nạn, hoặc người di dời hoặc người được chuyển đến [9].

3. GIÁO DỤC TRONG XÃ HỘI HIỆN NAY

3.1. Khái quát hệ thống phân cấp và chức năng giáo dục tại Việt Nam

3.1.1. Hệ thống phân cấp

Tại Việt Nam hiện nay thì hệ thống phân cấp đào tạo giáo dục được phân định rõ ràng về độ tuổi cũng như cấp học từ mầm non đến đại học và sau đại học. Theo Chương 2, Luật Giáo dục năm 2019 quy định về các cấp độ học phân làm 4 cấp độ chính là:

Giáo dục mầm non,
Giáo dục phổ thông,
Giáo dục nghề nghiệp,
Giáo dục đại học [10].

Đối với cấp độ giáo dục mầm non thì được phân chia chương trình học tập phù hợp với độ tuổi và tâm lý trẻ em (lớp chồi đến lớp lá). Chương trình giáo dục ở cấp phổ thông được phân làm 3 cấp độ: tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trong mỗi cấp độ sẽ có quy định rõ ràng về năm học cũng như về chương trình giảng dạy, tiểu học sẽ có thời gian đào tạo 5 năm, trung học cơ sở là 4 năm và trung học phổ thông là 3 năm. Theo quy định mới thì cấp độ tiểu học và mầm non thuộc sự quản lý bắt buộc tất cả phải đạt được hoàn thành 2 cấp này.

Đối với cấp độ giáo dục nghề nghiệp, Nhà nước quy định chương trình giảng dạy đào tạo theo năng lực và thể mạnh của người học, trực tiếp đào tạo tay nghề phù hợp với các yêu cầu của

công việc hiện nay, được chia từ sơ cấp đến cao đẳng đồng thời có sự liên thông giữa cấp độ nghề nghiệp với đại học, việc giáo dục nghề nghiệp trong xã hội hiện nay đóng vai trò quan trọng trong việc bồi dưỡng, hỗ trợ nâng cao trình độ tay nghề cho những người di cư lao động tại các đô thị.

Đối với giáo dục đại học đây là cấp độ đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp đội ngũ nhân lực tri thức có trình độ chuyên môn cao phục vụ sản xuất và phát triển kinh tế, đáp ứng nhu cầu về công việc trong xã hội ngày nay. Trong cấp độ này các trường được đào tạo giảng dạy từ chương trình đại học chính quy, tại chức, từ xa cho đến thạc sĩ, tiến sĩ. Từ đây sản xuất và tái tạo nguồn tri thức đất nước, thể hiện chức năng ổn định và phát triển. Hiện nay, tại Việt Nam đang dần tiếp cận hình thức giảng dạy theo phương pháp trực tuyến (E-learning) đối với cấp độ đại học cũng như phổ thông, cơ sở. Phương pháp này dần được các trường đại học áp dụng thực hiện, tuy nhiên do vấn đề chi phí cao nên vẫn chưa được phổ biến hầu hết.

Ngoài các cấp độ giáo dục trên thì việc nhà nước đẩy mạnh thực hiện việc giáo dục thường xuyên phổ cập cho người dân có nhu cầu học tập nhưng đã quá tuổi quy định hoặc những người đã đi làm muốn nâng cao trình độ văn hóa. Trong yêu cầu về việc là hiện nay đòi hỏi người làm phải có tri thức, theo tổ chức UNDP: người di cư lại phần lớn là người có trình độ, tay nghề thấp hơn so với người thành phố. Trong số người nhập cư tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, 76% chưa qua đào tạo nghề trong khi đó con số của người thành phố là 60%; và chỉ có 10% người nhập cư có trình độ cao đẳng so với con số 25% của người thành phố [11]. Chính

vì vậy ở cấp độ giáo dục này cần phải thực hiện nghiêm túc nhằm hướng những đối tượng này có thể tiếp cận với giáo dục và tri thức một cách dễ dàng, khuyến khích họ tham gia học tập. Những năm gần đây, chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh được cải thiện rõ, theo báo cáo về dân số và nhà ở 2019: trình độ dân trí ngày càng cải thiện, Thành phố Hồ Chí Minh hiện có 92.9% dân số trong độ tuổi đi học phổ thông hiện đang đi học và tỷ lệ biết đọc, biết viết của dân số từ 15 tuổi trở lên là 99%. Khoảng cách chênh lệch giữa nam và nữ về tỷ lệ biết chữ được thu hẹp đáng kể sau 20 năm và gần như là không còn sự bất bình đẳng về giới trong lĩnh vực giáo dục [3].

3.1.2. Chức năng giáo dục

Giáo dục có mối liên hệ tương quan với gia đình, vì chính gia đình có chức năng xã hội hóa con cái (thành viên xã hội). Chính điều này cần thiết không chỉ trong gia đình mà còn góp phần ổn định, duy trì xã hội về mặt sinh học [6]. Khái quát hơn giáo dục tức là trong một tập hợp xã hội đã có những tích lũy vốn kinh nghiệm về một lĩnh vực nào đó trong xã hội nhất định, truyền đạt lại cho một nhóm xã hội khác nhằm giúp họ tham gia vào đời sống với tư cách là một thành viên xã hội phù hợp với sự đòi hỏi của lợi ích xã hội. Vốn kinh nghiệm ở đây chúng ta có thể hiểu là những tri thức trong một lĩnh vực nào đó hoặc tri thức về sự vận động và phát triển của tự nhiên, xã hội, tư duy, ... cũng có thể là những kỹ năng, hoạt động mang tính thực tế trong cuộc sống. Bên cạnh đó giáo dục có chức năng đào tạo, cung cấp cho xã hội cũng như về thiết chế kinh tế một lực lượng lao động có trình độ đáp ứng nhu cầu trong xã hội hiện nay. Đồng thời, mang sứ mệnh tái

tạo văn hóa xã hội, phát triển thông qua củng cố giáo dục, giúp con người hiểu biết về phẩm chất, đạo đức xã hội, những giá trị, khuôn mẫu, chuẩn mực thể hiện nếp sống văn minh, lành mạnh.

Các hoạt động trong xã hội được vận động dựa trên những nguyên tắc chung về giá trị, khuôn mẫu và chuẩn mực đạo đức. Trên cơ sở đó, các thành viên lĩnh hội kinh nghiệm xã hội sẽ phải linh hoạt, uyển chuyển vận dụng theo cách hiểu riêng của mỗi người để phù hợp với những đòi hỏi trong cộng đồng và hình thái phát triển kinh tế. Có thể nói rằng giáo dục là một trong những thiết chế đáp ứng nhu cầu cho xã hội về phương diện phát triển.

3.2. Những thay đổi của giáo dục trong phát triển xã hội

Chúng ta nhìn lại lịch sử trước đây giữa xã hội nông nghiệp truyền thống và hiện nay là xã hội công nghiệp, trong lĩnh vực giáo dục có những bước tiến thay đổi rõ rệt. Đối với xã hội nông nghiệp thì vấn đề giáo dục chủ yếu là hình thức "*cầm tay chỉ việc*", các công cụ, kỹ thuật còn thô sơ và lạc hậu vẫn là sức người đóng vai trò quan trọng, việc sản xuất chỉ nhằm mục đích đủ ăn hoặc tự cung tự cấp. Những định kiến về giới và bất bình đẳng trong xã hội rất gay gắt như: người nữ không được đi học, chỉ có con của các quan lại, địa chủ giàu có mới được học hành. Vì vậy, trong giáo dục thời kỳ này còn rất bó buộc trong quy định về kinh tế, địa vị và ảnh hưởng nặng nhất về tư tưởng Tống Nho định kiến giới giữa nam và nữ.

Nhưng đối với xã hội công nghiệp hiện nay thì hoàn toàn khác hẳn, đó là một quá trình được đào tạo, quá trình nội tâm hóa những tri thức mới, tiếp cận những tinh hoa giáo dục từ phương Tây đã tái tạo lại hệ thống cấu trúc xã

hội, sản xuất theo hướng kinh tế thị trường, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào các dây chuyền sản xuất thu lại lợi nhuận cao. Chính vì vậy đòi hỏi lượng lao động có trình độ cao để đáp ứng nhu cầu sản xuất, phạm vi giáo dục đào tạo được phổ biến đến tất cả các tầng lớp, giới trong xã hội. Đối với xã hội phát triển, giáo dục có sự phân hóa chuyển biến tích cực cụ thể như: hệ thống các trường học về cơ sở vật chất đạt chất lượng, chương trình học thường xuyên được cập nhật, bổ sung phù hợp với tiến trình phát triển của thế giới. Tại nông thôn, việc học tập của học sinh được quan tâm hơn từ chính quyền và gia đình, tuy nhiên vẫn còn một số ít các gia đình vẫn còn định kiến về giới nữ không nên học cao, hệ thống giáo dục quốc dân chia thành nhiều cấp độ và hình thức học tập khác nhau phù hợp với tất cả các đối tượng. Một nguyên tắc chung của giáo dục chính là sự bình đẳng, một thực tế cho chúng ta thấy ngày nay tỷ lệ người nữ có học vấn cao thì phần lớn tỷ lệ nghịch với sinh sản, nhưng vẫn còn định kiến ngầm chưa thể hoàn toàn xóa bỏ là phân chia theo nhóm ngành mà người nữ học, đơn cử như nghề IT, công nghệ thông tin, cơ khí,... thì vẫn chưa chấp nhận hình ảnh phụ nữ làm những công việc này.

Có thể nói trong xã hội hiện đại thì giáo dục đã tái tạo mới sự phát triển xã hội, xóa bỏ đi những quy định cổ hủ mang nặng định kiến và bất bình đẳng, là quá trình tổ chức có ý thức hướng tới mục đích gợi ý hoặc thay đổi nhận thức của thành viên theo hướng tích cực, nhưng cần phải có chiến lược quản lý chặt chẽ đảm bảo chất lượng.

3.3. Mối liên hệ giữa giáo dục và vấn đề xã hội

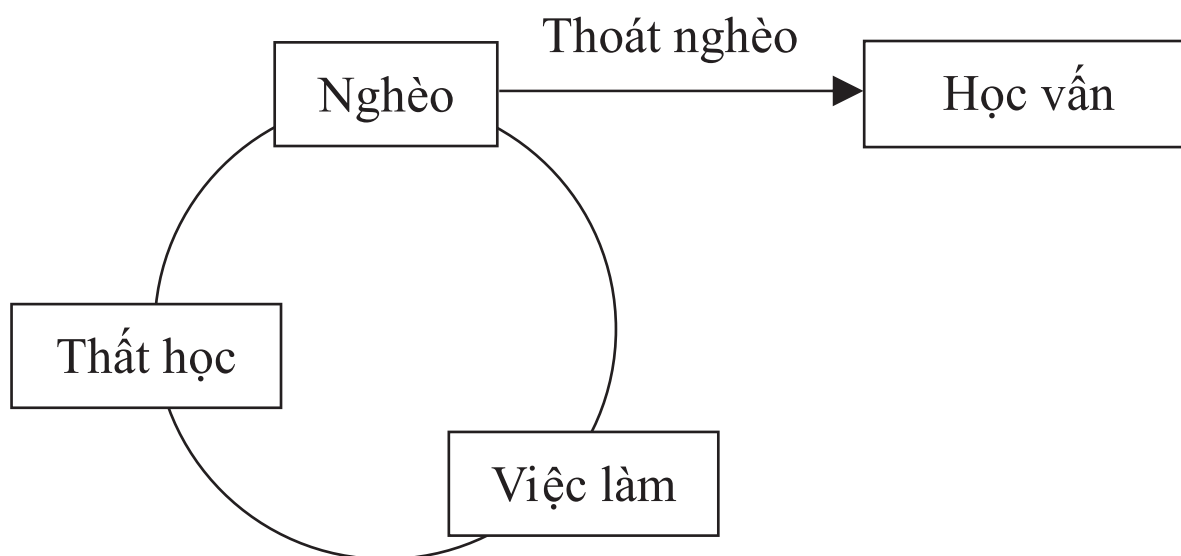
Ngày nay, giáo dục tại Việt Nam nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng có thể xem

là một thiết chế trong hệ thống cấu trúc xã hội, các thiết chế này có mối liên kết chặt chẽ với nhau tạo thành một bộ máy hoàn chỉnh vận hành phát triển. Mỗi thiết chế đều có vai trò, chức năng riêng biệt trong xã hội bổ trợ, thúc đẩy sự vận hành của thiết chế khác. Nhà xã hội học E. Durkheim ví xã hội như một cơ thể con người mà trong đó mỗi thành tố vận hành để duy trì sự vận hành của các thành tố khác, cũng giống như mỗi bộ phận của cơ thể đều vận động nhằm duy trì sự vận động của các bộ phận khác và của toàn cơ thể [12].

Thứ nhất, giáo dục và dân số: nhiều nghiên cứu cho thấy giữa học vấn cao và sinh sản có tỷ lệ nghịch với nhau. Những người có trình độ cao mức độ sinh sản thấp hơn người có trình độ thấp, bởi họ có kiến thức trong vấn đề kế hoạch hóa gia đình, hạn chế những

định kiến trong vấn đề trai và gái, sinh con trai nối dõi. Dân số đông vừa có mặt thuận lợi vừa có khó khăn, thuận lợi chúng ta có nguồn nhân lực dồi dào cho việc phát triển kinh tế, nhưng khó khăn đây gây sức ép cho hệ thống giáo dục vì lượng lao động thiếu trình độ không đáp ứng nhu cầu việc làm. Hiện nay, vấn đề này đang dần cải thiện, các chính sách của Đảng tạo điều kiện học tập cho mọi tầng lớp, từ đó mà vấn đề dân số cũng dần được kiểm soát.

Thứ hai, giáo dục và giảm nghèo: giáo dục hỗ trợ về kiến thức, năng lực giúp người lao động tự tin hơn trong tìm kiếm việc làm và tăng năng suất hiệu quả thu nhập, hướng đến sự phát triển bền vững trong xã hội. Chúng ta có thể so sánh qua hai mô hình nguyên nhân dẫn đến nghèo và thoát nghèo:



Hình 1. Mô hình nguyên nhân dẫn đến nghèo và thoát nghèo [13]

Thứ ba, giáo dục với nền kinh tế. Tiến trình tăng trưởng kinh tế được tích hợp bởi nhiều yếu tố khác nhau, theo chúng tôi gồm ba yếu tố chủ đạo: Tài nguyên thiên nhiên, vốn về tài chính, nguồn nhân lực. Giáo dục cung cấp một lượng lớn nguồn nhân lực có trình độ phục vụ

sản xuất và phát triển, về ý này có hai quan điểm đưa ra: thứ nhất con người là tác nhân, yếu tố thúc đẩy của sự phát triển, thứ hai con người vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển. Hai quan điểm trên chúng ta thấy rõ ba yếu tố chủ đạo trên không thể tách rời

nhau mà chúng có mối liên kết chặt chẽ, vận hành thành một bộ máy hoàn chỉnh mỗi bộ phận có chức năng riêng, thiếu một bộ phận thì bộ máy không thể hoạt động được.

Bên cạnh đó giáo dục còn có thể tái tạo lại xã hội thực tại, bởi lẽ đội ngũ tri thức được tiếp cận các kiến thức, khoa học kỹ thuật, công nghệ hiện đại ứng dụng vào các mô hình xã hội mở ra một thời đại mới, một bước tiến mới phát triển cho một quốc gia. Nhưng để thực hiện được những mục đích như vậy, đối với xã hội hiện nay cụ thể tại Thành phố Hồ Chí Minh chúng ta cần có những chiến lược cũng như mô hình đào tạo như thế nào để phù hợp với nhu cầu hiện tại, rộng hơn là các bước tiến phát triển công nghệ trên thế giới.

4. GIÁO DỤC NGƯỜI DI CƯ TRONG QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA

4.1. Di cư yếu tố quan trọng thúc đẩy quá trình đô thị hóa nhanh

Hiện nay, không chỉ trên thế giới mà tại Việt Nam tỷ lệ người di cư từ các vùng nông thôn ra thành thị ngày càng có xu hướng gia tăng, do nhiều nguyên nhân tác động từ nơi xuất cư như: thiên tai, thiếu việc làm, thu nhập thấp,... các dòng người ở nông thôn phải di chuyển sang các vùng khác để sinh sống, làm việc. Theo tổ chức UNDP nhận định: vấn đề di cư tại Việt Nam xuất hiện với nhiều hình thức khác nhau có thể di cư dài hạn, di cư theo mùa vụ hoặc định cư [14]. Việc dân cư tập trung tại một điểm gây sức ép nặng nề đến nơi nhập cư, phân bố dân cư không đồng đều dẫn đến tình trạng quá tải dân số ở vùng đô thị, cùng với các vấn đề về nhà ở, việc làm,... cho người di cư.

Quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng gây sức ép nặng đến các thiết chế xã hội, bởi lẽ có sự chuyển dịch cơ cấu dân số giữa thành thị và

nông thôn đòi hỏi cần phải đảm bảo đời sống cho những dòng người di cư này, những người di cư thường là những người có trình độ tay nghề và thu nhập thấp hơn so với những người bản địa. Chính vì vậy mà khả năng tiếp cận các dịch vụ an sinh xã hội, điều kiện làm việc của họ kém hơn so với người không di cư. Chênh lệch về mức sống cũng như thu nhập như thế một hiện trạng vấn đề xảy ra đó là phân hóa giữa giàu và nghèo tại các vùng đô thị ngày càng cao. Đồng thời mức độ hòa nhập xã hội của nhóm yếu thế này không có hoặc chỉ trong phạm vi cộng đồng những người đồng hương di cư. Cho nên, vai trò của cơ quan quản lý, nhà chức trách cần có những chính sách, hoạt động thực tiễn hỗ trợ nhóm xã hội này, động viên khích lệ họ đổi đời thông qua phương tiện đào tạo việc làm, rút ngắn khoảng cách giữa người di cư và tiếp cận giáo dục.

4.2. Tiếp cận giáo dục của người di cư trong quá trình đô thị hóa

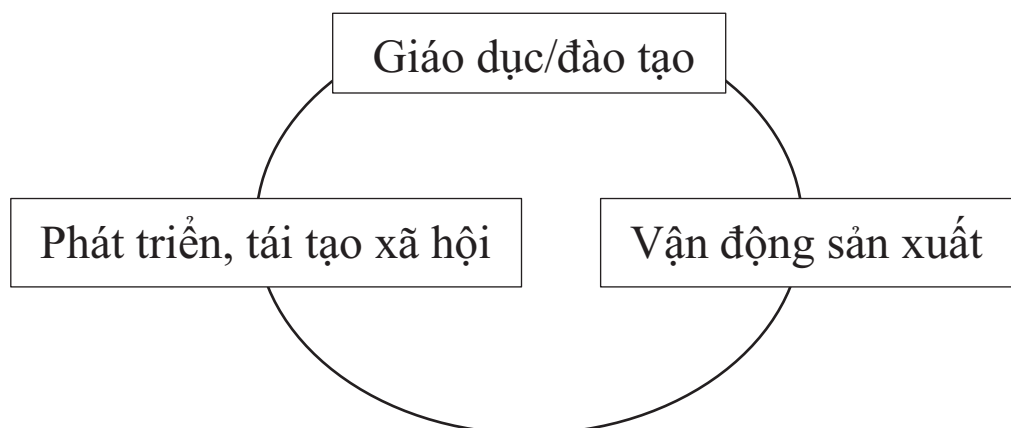
Vấn đề di cư hiện nay gây sức ép lên hệ thống giáo dục rất lớn, bởi dân số đông nhưng chất lượng giáo dục thấp hay trình độ chuyên môn chưa có thì dẫn đến phát triển kinh tế bị đình trệ vì lực lượng lao động không đáp ứng nhu cầu việc làm. Vấn đề này có tác động đến giáo dục theo cả hai chiều hướng tiêu cực và tích cực, theo báo cáo Tổng điều tra dân số và nhà ở 2009 cho rằng: đối với nhiều gia đình, di cư được sử dụng như một phương tiện nhằm đạt được trình độ học vấn cao hơn và điều kiện giáo dục tốt hơn cho một số thành viên của gia đình, đặc biệt là con cái họ. Đối với một số gia đình khác, các quá trình gián đoạn, trong đó có gián đoạn học hành, luôn đi kèm với di cư có thể có tác động đáng kể theo chiều hướng tiêu cực đến người di cư và các thành viên trong gia đình [15].

Những người di cư từ nông thôn ra thành thị họ thường sinh sống chung với nhau tại một điểm nào đó nhất định có thể là khu nhà trọ trong hẻm,... tạo thành một nhóm hay cộng đồng gồm những người cùng quê hương. Sự quây quần đó tạo thành “*mạng lưới xã hội*” của người di cư, các thành viên trong đó cùng sinh sống và giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau về công việc, kinh tế,... Những người di cư thường trong khoảng độ tuổi từ 15 - 60 là một lực lượng lao động chính trong việc sản xuất và phát triển kinh tế. Nhưng trong xã hội hiện nay sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật đòi hỏi người lao động cần có những kiến thức về chuyên môn, kỹ thuật để đáp ứng nhu cầu kinh tế thị trường, cho nên việc đào tạo về nghề nghiệp cho người di cư là một vấn đề cần thực hiện nhanh chóng và chất lượng.

Giáo dục có vai trò bồi dưỡng các lớp về nghề nghiệp và phổ cập về văn hóa cho nhóm đối tượng này. Sự phát triển kinh tế được xác lập và góp sức bởi từng cá nhân thành viên trong xã hội, những cá nhân đó vận động, làm việc trong các lĩnh vực khác nhau, theo nhà xã hội học Peter Berger là nhờ vào quá trình nội tâm hóa tức từ những kiến thức, kỹ năng được đào tạo từ một hệ thống tổ chức giáo dục, kỹ

năng kiến thức này có liên quan trực tiếp đến lĩnh vực của cá nhân đó hoạt động [13]. Đơn cử ví dụ: người di cư làm công nhân trong một xưởng may thì người đó phải được đào tạo và hướng dẫn tất cả kiến thức, kỹ năng về máy may, kỹ thuật may, các dây chuyền sản xuất trong nhà máy để đáp ứng việc sản xuất cho xuất khẩu. Kiến thức được đào tạo phổ cập đó chính là quá trình nội tâm hóa của cá nhân, quá trình người đó thực hiện may như thế nào đúng kỹ năng là quá trình cá nhân đó đang ngoại thể hóa các kiến thức được đào tạo tức ứng dụng những điều học được vào quá trình làm việc, cuối cùng thành phẩm của người công nhân may hay rộng hơn là kinh tế thị trường phát triển đó là khách thể hóa hay thành quả của cá nhân đó đóng góp hay đạt được.

Bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghề nghiệp cho người di cư ngõ hầu đáp ứng việc làm, ổn định thu nhập, tránh tình trạng rơi vớt xuống ngưỡng nghèo đói. Từ đó làm giảm đi mức chênh lệch giữa giàu và nghèo, bất bình đẳng giới, tạo cho họ không cảm thấy tự ti khi hòa nhập xã hội. Việc giáo dục kỹ năng cho người di cư có thể phát họa trên mô hình:



Hình 2. Mô hình giáo dục kỹ năng cho người di cư [13]

Ngoài định hướng về nghề nghiệp cho người nhập cư, thì trau dồi và phổ cập kiến thức về văn hóa, nâng cao trình độ nhận thức của nhóm người này, giảm thiểu những vấn đề về tệ nạn xã hội. Bởi lẽ những nhóm người di cư này thường xuất phát điểm là hộ nghèo hoặc cận nghèo, tại các đô thị việc chênh lệch mức sống, thu nhập kèm theo trình độ học vấn thấp rất dễ gây ra các tệ nạn xã hội. Chính vì thế cần khuyến khích học tập phổ cập về văn hóa trong hình thức giáo dục thường xuyên cho những nhóm xã hội này.

Ngoài những người di cư đến Thành phố Hồ Chí Minh vì mục đích lao động thì một phần nhỏ những cá nhân di cư đến các đô thị để thuận lợi cho việc học hành, chủ yếu phần lớn là cấp đại học. Đây là nguồn lao động tri thức có trình độ cao vì vậy việc đào tạo giảng dạy cần theo quy chuẩn nhất định tránh tình trạng sinh viên thất nghiệp sau khi ra trường. Đối với xã hội hiện nay giáo dục ở cấp đại học cần phải sắp xếp chương trình học làm sao phải có mối liên hệ thực tiễn với hiện tại tức là cần phải có mô hình học tập, hoạt động thực hành với công việc lĩnh vực, hạn chế việc lý thuyết quá nhiều nhưng về chuyên môn thì lại chưa đáp ứng nhu cầu xã hội. Cho nên, giáo dục cần phải có chiến lược hay dựa trên tình hình khảo sát thực tế đề ra những chương trình, hoạt động hiệu quả. Một xã hội có phát triển hay không thì giáo dục đóng vai trò quan trọng trong việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và phẩm chất đạo đức. Từ thiết chế giáo dục chúng ta thấy có mối liên kết chặt chẽ với các thiết chế khác như kinh tế, văn hóa, chính trị,... giáo dục đào tạo con người có chức năng vận hành thiết chế kinh tế, vì trong giáo dục cung

cấp cho xã hội nói chung và kinh tế nói riêng nguồn nhân lực có trình độ, có tay nghề phù hợp cho điều kiện phát triển xã hội và kinh tế thị trường. Đồng thời, duy trì ổn định trật tự xã hội, giảm thiểu các vấn đề tệ nạn, bất bình đẳng, nâng cao ý thức người dân thực hiện lối sống lành mạnh. Mỗi thiết chế trong xã hội đều có chức năng riêng của nó nhưng giữa thiết chế này với thiết chế khác có mối liên kết chặt chẽ với nhau trong cấu trúc xã hội, việc phá vỡ hay suy thoái của một thiết chế thì sự vận hành trong cấu trúc xã hội sẽ rời rạc, tệ hơn là trì trệ và không hoạt động.

5. KẾT LUẬN

Quá trình đô thị hóa tại nước ta hiện nay đang phát triển với tốc độ nhanh chóng, các đô thị lớn dân cư tập trung đông nên đã có sự phân bố lại dân cư ra các vành đai và vùng ven ngoại thành. Các dòng người di cư có thể nói là nguồn nhân lực dồi dào cho sự phát triển kinh tế của thành phố nếu chúng ta biết tổ chức và đào tạo một cách bài bản. Trong giáo dục nói chung cần tạo mối liên kết giữa Nhà trường và các doanh nghiệp, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đào tạo nhân lực cho Nhà trường. Một vấn đề thực tại có thể thấy: sinh viên ra trường hiện nay thiếu việc làm do không đáp ứng nhu cầu của công việc hoặc thường làm trái ngành nghề đào tạo. Vấn đề này được xuất phát từ nhiều yếu tố khác nhau, nhưng chung cuộc vẫn chịu tác động bởi: thứ nhất do một phần Nhà trường không tạo mối liên kết với các doanh nghiệp đảm bảo việc làm đúng ngành nghề cho các sinh viên khi hoàn thành, quá chú trọng phần lý thuyết chưa đi đôi với thực hành nhiều, thứ hai các doanh nghiệp đòi hỏi kinh nghiệm làm việc nhiều hơn là việc đào tạo

nhân viên mới, mất sự cân bằng giữa đào tạo và làm việc. Chính vậy vấn đề mà các trường cần thực hiện thu hút đầu tư cho giáo dục, tích cực tham gia của các doanh nghiệp cho thị trường giáo dục.

Hiện tượng di cư lao động vừa có tác động tích cực và tiêu cực đến nơi nhập cư, nếu chúng ta hướng họ đến tiếp cận giáo dục thì đây là nguồn lực dồi dào đáp ứng sản xuất kinh tế, nhưng ngược lại dân số đông tại một điểm lại gây ra nhiều tệ nạn xã hội, bất bình đẳng về giới, phân hóa giàu nghèo, quan tâm hơn là khó có thể đáp ứng về nhu cầu tiếp cận các dịch vụ tiện ích xã hội. Vì vậy, đối với thực tại hiện nay cần đẩy mạnh vai trò của giáo dục trong việc đào tạo nguồn nhân lực cho thị trường kinh tế, định hướng quá trình đô thị hóa, tái tạo xã hội,...ngõ hầu xây dựng mối liên kết chặt chẽ giữa các thiết chế xã hội vận hành ổn định và phát triển.

Đối với Thành phố Hồ Chí Minh là một trung tâm đô thị lớn cả nước, trước tình hình dân số tập trung đông cần có những chiến lược kiểm soát chặt chẽ đối với những dòng người di cư này về: hộ khẩu, tạm trú KT3,...tránh xảy ra tình trạng tại địa phương nhưng không biết người này làm gì, từ đâu đến. Đồng thời, đề ra những chính sách giúp đỡ, hỗ trợ những đối tượng này trong

vấn đề an sinh xã hội, y tế, tiếp cận giáo dục,... bên cạnh đó quản lý và xử phạt những hành vi gây rối, tệ nạn xã hội. Phân bố dân cư giữa thành thị - nông thôn, tránh việc tập trung nhiều trong nội thành gây sức ép và khó khăn trong vấn đề giao thông, ô nhiễm môi trường. Việc phân bố lại dân cư ra các vùng ven ngoại thành bằng việc đầu tư phát triển các công ty, khu chế xuất, khu công nghiệp tại các vùng ven, vì bản chất phần lớn dân cư thành phố là người từ các tỉnh thành lên làm việc.

Thành phố chúng ta hướng đến thành phố thông minh, hiện đại và thân thiện, vì vậy người dân dần được bồi dưỡng, đào tạo theo một quy chuẩn nhất định. Chính quyền địa phương cần khuyến khích, tuyên truyền cho người dân những kiến thức trong việc bảo vệ môi trường, phòng chống tệ nạn, đào tạo phổ cập về văn hóa cho những đối tượng này, giảm thiểu tỷ lệ mù chữ và tạo thêm cơ hội việc làm cho người dân. Định hướng trong giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh theo phân tích đưa ra các khuyến nghị: thứ nhất, phát triển con người từ các năng lực cơ bản đến nâng cao, thứ hai định hướng nâng cao phát triển chỉ số phát triển con người (HDI), tức là nâng cao chất lượng sống của người dân, đặc biệt quan tâm đến phát triển giáo dục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Rajesh Bahadur Thapa. (2019). Spatial Process of Urbanization in Kathmandu Valley, Nepal. Dissertation Doctor of Philosophy the Graduate School of Life and Environmental Sciences, University of Tsukuba, P.i.

[2] Dân số Việt Nam. Địa chỉ: <https://danso.org/viet-nam/>. [Truy cập ngày 10/3/2021].

[3] Tổng Cục Thống Kê, “Thành phố Hồ Chí Minh công bố kết quả Tổng điều tra dân số 2019”. Địa chỉ: <http://www.tongdieutradanso.vn/cong-bo->

ket-qua-tong-dieu-tra-dan-so-2019.html. [Truy cập ngày 12/3/2021].

[4] Tổng Cục Thống kê, "Thống kê dân số và nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh 2019". Địa chỉ: pso.hochiminhcity.gov.vn. [Truy cập ngày 10/3/2021].

[5] T. N. Khánh, "Văn hóa đô thị". TPHCM: Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2019.

[6] L. N. Lan, "Xã hội học giáo dục". Hà Nội: Nxb Đại học Sư phạm, 2005.

[7] J. A. Ross, "International Encyclopedia of Population - The Free Press". New York: A Division of Macmillan Publishing, 1982.

[8] H. B. Thịnh, "Vấn đề Giới và nghiên cứu di cư tại Việt Nam. In N. T. Xoan, Giới và Di dân tầm nhìn Châu Á (Tr. 11-36)". TPHCM: Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2013.

[9] United Nation, Department of Economics and Social Affairs, (1970). Methods of Measuring Internal Migration. Population Studies No 47, Series A, 1970.

[10] Luật giáo Dục 2019. Địa chỉ: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Luat-giao-duc-2019-367665.aspx>. [Truy cập ngày 12/3/2021].

[11] UNDP, "Di cư, tái định cư và biến đổi khí hậu tại Việt Nam". Hà Nội: Bản quyền của Liên Hợp Quốc tại Việt Nam, 2014.

[12] T. H. Quang, "Xã hội học nhập môn". TPHCM: Nxb Khoa học Xã hội, 2019.

[13] T. H. Quang, "Peter L. Berger và Thomas Luckman sự kiến tạo xã hội về thực tại khảo luận về xã hội học nhận thức", Trần Hữu Quang chủ biên dịch thuật, giới thiệu và chú giải. Hà Nội: Nxb Tri Thức, 2017.

[14] UNDP, "Dịch vụ xã hội phục vụ phát triển con người". Việt Nam: Báo cáo quốc gia về phát triển con người, 2011.

[15] Tổng Cục Thống kê, "Di cư và đô thị hóa ở Việt Nam: Thực trạng, xu hướng và những khác biệt". Hà Nội: Báo cáo Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam 2009, 2011.

The role of education in the urbanization orientation and access to education of the migrants in Ho Chi Minh city

Phan Thanh Son

ABSTRACT

Human resources education and training is an important factor playing an important role in the orientation of urbanization and economic development of a country. Ho Chi Minh city is a key economic center of the country, each year many flows of migrants come here from different provinces with different goals. This problem makes it difficult at the destination to provide them with the best access to social services. Through studies that serve as a basis for synthesizing and analyzing aspects of the problem in migration and education in the current

social context. From there, it shows the importance of educating migrant to provide human resources for the economic market, while at the same time creating civilized, stable and developing society.

Keywords: *migration, education, urbanise, human resource*

Received: 23/03/2021

Revised: 29/03/2021

Accepted for publication: 11/05/2021